

Xích thước	Khuynh diệp
Cam thảo	Tóc tiên (cỏ)
Độc hoạt	Liên kiều
Hoàng liên	Mạch mòn
Hương phụ	Mơ muối (ô mai)
Kim ngân	Mơ (hoa)
Mộc qua	Mộc hương
Mộc hương	Ngọc trúc
Thanh bì	Ngưu bàng
Thăng ma	Mã đề (hạt)= xa tiền tử
Xuyên khung	Ngũ vị tử
Ý dĩ	Nhi trà
Xa tiền tử (chóng co thắt ruột)	Nhót tây (lá)= Tỳ bà diệp
6. Thuốc về hệ hô hấp	Ô dược
6.1. Thuốc chữa ho, long đờm :	Qua lâu (võ quâ= bì)
Bạch tiền	Qua lâu (nhân quâ)
Bán hạ (TQ.VN)	Re quạt (xạ can)
Bách bộ	Rau sam
Bách hợp	Sa sâm (bắc, nam)
Bắt ruồi (cỏ Tỳ gà)	Sài hồ
Bây lá một hoa	Sy (lá cây)
Bối mẫu (Triết, Xuyên)	Sơn đậu cǎn
Bổ chính sâm	Tam thất bắc
Cải trắng (hạt)	Táo chua (lá)
Cánh kiếng trắng (An tức hương)	Thiên môn đông
Chàm mèo	Thảo quả
Co hàn the	Tía tô (lá, hạt)
Cai củ (hạt)	Tế lân
Chi thực	Tiền hồ
Chi xác	Thanh bì -(rắn bì
Cu gió	Trầm (chè cay)
Cam thảo	Trầm trắng (quả)
Cát cánh	Trúc hoàng (Thiên trúc hoàng)
Cù túc xác (Anh túc xác)	Trí mẫu
Dâm dương hoắc	Vạn niên thanh
Dâu tằm, (võ, rễ)	Viễn chí
Diếp cá (rau)	Xuyên tâm liên
Đơn tướng quân	Xương bồ (Thạch)
Hậu phác	
Hồ đào	
Kha tử	
Khoán đông hoa	
Kim ngân hoa	

6.2. Thuốc chữa hen :

Bạch quả
Bây lá một hoa
Cà độc dược
Cai củ (hạt)